

Số: 287/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 5 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **08** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

**1. Phòng khám đa khoa Thịnh Vượng trực thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Anh Thơ** (Địa chỉ: Tỉnh lộ 281, thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 51/PKĐKTV ngày 07/5/2026; Tổng số người hành nghề: 20 người; Bổ sung 01.

**2. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic** (Địa chỉ: Lô LA, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 16/PKBHM ngày 08/5/2026; Tổng số người hành nghề: 54 người; Bổ sung 04, điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 01.

**3. Bệnh viện đa khoa Bắc - Thăng Long thuộc Công ty TNHH Y Dược Bắc Thăng Long** (Địa chỉ: Tân Tiến, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/BVĐKBTL ngày 08/5/2026; Tổng số người hành nghề: 119 người; Bổ sung 02; điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 01.

**4. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh** (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 110/BVĐKHNBG ngày 08/5/2026; Tổng số người hành nghề: 161 người; Bổ sung 03.

**5. Bệnh viện Y học cổ truyền LANQ thuộc Công ty cổ phần Y dược LANQ** (Địa chỉ: Số 33, ngõ 26, đường Á Lữ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 100/BVLQ ngày 15/5/2026; Tổng số người hành nghề: 61 người; Bổ sung 02; điều chỉnh thông tin: 02; Giảm 01; Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám (Bác sĩ Phạm Quốc Khánh, chứng chỉ hành nghề số 007058/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (cũ) cấp ngày 12/11/2018 thay cho Bác sĩ Lương Minh Lâm, chứng chỉ hành nghề số 006223/NĐ-CCHN do Sở Y tế tỉnh Nam Định cấp ngày 24/5/2019).



**6. Bệnh viện Đa khoa Gia Bình** (Địa chỉ: Số 2, đường Gia Định, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 230/BVĐKGB ngày 05/5/2026; Tổng số người hành nghề: 123 người; Bổ sung 01; Giảm 01.

**7. Trạm Y tế Lâm Thao** (Địa chỉ: Thôn Ngô Phần, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 93/TYT-HCTH ngày 07/5/2026; Tổng số người hành nghề tại Trạm, Điểm trạm: 20 người; Bổ sung 01.

**8. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân** (Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 11.2026/BVĐKTD ngày 11/5/2026; Tổng số người hành nghề: 143 người; Giảm 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

**\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Vương thuộc Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Anh Thơ
- Đăng ký kinh doanh: số 2301201881 cấp lần thứ 2, ngày 17/07/2025 nơi cấp Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở: Tỉnh lộ 281, thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 932/BN-GPHD ngày 20/11/2025, địa chỉ hoạt động: Tỉnh lộ 281 Thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, thời gian hoạt động: 07h00 đến 21h00 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Lê Anh Đức, số căn cước công dân 030076002315, điện thoại: 0983721170
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Nguyễn Văn Hải, số căn cước công dân: 02706000301; CCHN số 4275/BN-CCHN cấp ngày 06/07/2017, phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nội, Nhi. Điện thoại: 0357117568
- Thông tin người lập biểu: Họ tên Bùi Đình Hiền, phòng Kế toán Điện thoại: 0383459786
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: 06 chuyên khoa: (1) Hồi sức cấp cứu và chống độc; (2) Nội: Sơ cứu, cấp cứu, khám và điều trị các bệnh Nội khoa thông thường; (3) Y học cổ truyền: Sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT (4) Ngoại: Sơ cứu, cấp cứu, khám và điều trị các bệnh Ngoại khoa thông thường; (5) Điện quang: Thực hiện các kỹ thuật vẽ chân đoán hình ảnh (6) Xét nghiệm: (Huyết học - Truyền máu, Hóa sinh; Vi sinh) theo QĐ164/QĐ-SYT ngày 10/3/2022 của SYT Bắc Ninh (Thu hồi P/VCN Phụ sản theo QĐ số 485/QĐ-SYT ngày 27/06/2022)
- Bảo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 20; Số người hành nghề bỏ sung: 1; Người hành nghề cử điều chỉnh thông tin: 0; Thời hành nghề: 0

| T                    | Họ tên         | Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)                             | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6) | Vị trí chuyên môn (7)              | Chức danh quản lý (8)                                                    | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| A. SỞ ĐANG HÀNH NGHỀ |                |                                                             |                                      |                        |                                           |                                    |                                                                          |                             |                                                         |                                    |              |
| 1                    | NGUYỄN VĂN HẢI | BS Nội, Hồi sức cấp cứu và chống độc (2017) CK 1 Nhi (2006) | 4275/BN-CCHN cấp ngày 06/07/2017     | KBCB Nội, Nhi          | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sĩ KBCB Nội, hồi sức chống độc | Phụ trách khoa Nội, HSCC và chống độc ,Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở | Nội                         | 16/02/2022 số 27/2022/HDLĐ                              | Không                              |              |
| 2                    | VŨ VIỆT TIẾN   | Bác sĩ đa khoa (2002); Thạc sĩ y học (2010)                 | 0008567/HD-CCHN cấp ngày 08/01/2016  | KCB ngoại khoa         | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sĩ KBCB ngoại                  | Phụ trách khoa ngoại                                                     | Ngoại                       | 01/04/2025 số 07/2025/HDLĐ                              | Không                              |              |
| 3                    | MẠC TÚ CHII    | Bác sĩ đa khoa (2024)                                       | 001160/HP-GPHN cấp ngày 10/09/2025   | Khám chữa bệnh đa khoa | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sĩ KBCB Nội-Nhi                | Không                                                                    | Nội                         | 17/03/2026 số 32/2026/HDLĐ                              | Không                              |              |



|    |                     |                                                                       |                                            |                                        |                                               |                                          |                        |                          |                               |                                                                                   |                            |
|----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------|--------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 4  | VU THỊ HOA          | Bác sĩ đa khoa<br>(1995); CK 1<br>Hội sức cấp cứu<br>(2010)           | 003462/HD-GPHN<br>cấp ngày<br>06/03/2014   | KB CB Nội, Nhi, siêu<br>âm, xét nghiệm | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sĩ<br>KB CB Nội-<br>Nhi              | Không                  | Nội                      | 03/05/2026 số<br>46/2026/HDLĐ | Không                                                                             | Bổ sung người<br>hành nghề |
| 5  | BÀM THANH DỨC       | Bác sĩ đa khoa<br>(2016)                                              | 005014/BN-CCHN<br>cấp ngày<br>09/05/2019   | KB CB chuyên khoa<br>Nội               | từ 07h00_17h00<br>thứ Bảy CN hàng<br>tuần     | Bác sĩ<br>KB CB Nội                      | Không                  | Nội                      | 05/04/2023 số<br>13/2023/HDLĐ | từ 08h00_17h300 thứ<br>2-thứ 6 hàng tuần tại<br>PK đa khoa da khoa I-<br>Medicare |                            |
| 6  | BÔ THỊ NHUNG        | Bác sĩ đa khoa<br>(2006)                                              | 0002585/BN-<br>CCHN cấp ngày<br>05/09/2014 | Khám chữa bệnh da<br>khoa              | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sĩ<br>KB CB đa<br>khoa               | Không                  | Nội                      | 01/07/2025 số<br>21/2025/HDLĐ | Không                                                                             |                            |
| 7  | DƯƠNG XUÂN<br>HOÀNG | Bác sĩ Y Học Cổ<br>Truyền( 2014)                                      | 003840 BN-CCHN<br>cấp ngày<br>17/10/2016   | KB CB bằng YHCT                        | từ 07h00_21h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sĩ<br>KB CB<br>YHCT                  | Phụ trách khoa<br>YHCT | YHCT                     | 21/07/2025 số<br>43/2025-HDLĐ | Không                                                                             |                            |
| 8  | VU THỊ NGÀI         | TC Y sĩ<br>YHCT(1987)                                                 | 000687/BN-CCHN<br>cấp ngày<br>16/04/2013   | KB CB bằng YHCT                        | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sĩ YHCT                                | Không                  | YHCT                     | 02/05/2022 số<br>41/2022/HDLĐ | Không                                                                             |                            |
| 9  | TRẦN THỊ LỆ HẠ      | TC Y sĩ<br>YHCT(2023)                                                 | 004324/HNO-<br>GPHN cấp ngày<br>28/04/2025 | KB CB bằng YHCT                        | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sĩ YHCT                                | Không                  | YHCT                     | 05/01/2026 số<br>04/2026/HDLĐ | Không                                                                             |                            |
| 10 | PHÙNG VĂN HIẾP      | TC Y sĩ<br>YHCT(2023)                                                 | 000827/BN-GPHN<br>cấp ngày<br>04/11/2025   | KB CB bằng YHCT                        | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sĩ YHCT                                | không                  | YHCT                     | 16/03/2026 số<br>31/2026/HDLĐ | Không                                                                             |                            |
| 11 | TÔNG DỨC DƯƠNG      | Cư nhân KỸ<br>thuật hình ảnh y<br>học(2019)                           | 042881/BYT-<br>CCHN cấp ngày<br>22/06/2020 | Chuyên khoa chẩn<br>doán hình ảnh      | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | KTV chẩn<br>doán hình<br>ảnh             | Không                  | Chẩn<br>doán hình<br>ảnh | 16/02/2022 số<br>02/2022/HDLĐ | Không                                                                             |                            |
| 12 | BÔ THỊ TUYẾT        | Bác sĩ đa khoa<br>CK I Chẩn đoán<br>(2016), Bác sĩ<br>hình ảnh (2023) | 002092/HNO-<br>GPHN cấp ngày<br>06/09/2024 | Chuyên khoa chẩn<br>doán hình ảnh      | từ 07h00_21h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sĩ<br>KB CB chẩn<br>doán hình<br>ảnh | Phụ trách khoa<br>CDHA | Chẩn<br>doán hình<br>ảnh | 01/07/2025 số<br>23/2025-HDLĐ | Không                                                                             |                            |
| 13 | CAO NGUYỄN<br>BÌNH  | Bác sĩ chẩn<br>doán hình ảnh<br>(2004)                                | 0008556/HD-<br>CCHN cấp ngày<br>08/01/2016 | Chẩn đoán hình ảnh                     | từ 07h00_21h00<br>thứ Hai đến<br>CN hàng tuần | Bác sĩ<br>KB CB chẩn<br>doán hình<br>ảnh | Không                  | Chẩn<br>doán hình<br>ảnh | 12/09/2023 số<br>53/2023/HDLĐ | Không                                                                             |                            |

1881  
NG TV  
NH  
VỤ Y T  
H TH



|    |                  |                                 |                                     |                                                         |                                         |                |                           |            |                                                               |       |  |
|----|------------------|---------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|---------------------------|------------|---------------------------------------------------------------|-------|--|
| 14 | NGUYỄN THỊ TRANG | Cử nhân xét nghiệm y học (2017) | 04753/BN-CCHN cấp ngày 16/08/2018   | Chuyên khoa xét nghiệm                                  | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | KTV xét nghiệm | Phụ trách khoa xét nghiệm | Xét nghiệm | 13/10/2023( số 76/2023/HDLĐ ngày 13/10/2023)                  | Không |  |
| 15 | PHẠM NGỌC HUỆ    | Cử nhân xét nghiệm y học (2018) | 0005288/HD-CCHN cấp ngày 20/07/2018 | Chuyên khoa xét nghiệm                                  | từ 07h00_17h00 CN hàng tuần             | KTV xét nghiệm | Không                     | Xét nghiệm | 30/03/2023 số CN hàng tuần tại Trung tâm y tế huyện Lương Tài | Không |  |
| 16 | TRẦN THỊ CHINH   | Cử nhân điều dưỡng(2020)        | 033445/HNO-CCHN cấp ngày 09/09/2021 | Điều dưỡng                                              | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng     | Không                     | Nội        | 01/04/2025 số 06/2025/HDLĐ                                    | Không |  |
| 17 | NGUYỄN THỊ MIÊN  | Trung cấp Điều dưỡng(1998)      | 001560/HD-CCHN cấp ngày 28/03/2013  | Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng     | Không                     | Nội        | 15/10/2025 số 62/HDLĐ-2025                                    | Không |  |
| 18 | NGUYỄN THỊ VĂN   | Trung cấp Điều dưỡng(2012)      | 000441/HD-GPHN cấp ngày 10/09/2024  | Điều dưỡng                                              | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng     | Không                     | Nội        | 15/10/2025 số 63/HDLĐ-2025                                    | Không |  |
| 19 | PHẠM THỊ NÚ      | Trung cấp Y sỹ đa khoa (2012)   | 001096/HP-GPHN cấp ngày 27/08/2025  | Đa khoa                                                 | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng     | Không                     | Nội        | 15/10/2025 số 60/HDLĐ-2025                                    | Không |  |
| 20 | VĐ VĂN NGHIÊN    | TC Y sỹ YHCT(1987)              | 000610/HD-GPHN cấp ngày 23/12/2024  | KBCB bằng YHCT                                          | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT      | Không                     | YHCT       | 15/10/2025 số 64/HDLĐ-2025                                    | Không |  |

Phòng khám đa khoa Thịnh Vương chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiếp lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

**DÀI ĐIỆN CƠ SỞ KHÂM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)

**Nơi nhận:**  
- Sở Y tế (đăng tải);  
- Lưu: PK...



**GIẤM ĐỌC**  
*Sở Anh Đức*

